HỆ THỐNG QUẢN TRỊ KIỂM SOÁT DỊCH HẠI TỔNG HỢP SONGANHHYG · PHIÊN BẢN 3.0 (19/11/2026)

48 TÀI LIỆU · v3.0
22 SOP · 5 B2B · 10 BM · 6 WI · 4 SVG

Hệ thống 48 tài liệu vận hành B2B: 22 SOP côn trùng, 05 hồ sơ năng lực thi công, 10 biểu mẫu A4, 06 tờ WI & 04 thẻ SVG

Kiến trúc tài liệu 5 tầng đầy đủ từ bộ **Hồ sơ HSE 5×5 & JSA** (`HSE-PCS-01`), **Biện pháp thi công năm & Workloading** (`BPTC-PCS-01`), **Tuyên bố Công việc SOW & SLA S1–S2 & CAPA** (`SOW-PCS-01`), **Sổ tay KTV bỏ túi** (`HB-PCS-01`), **Cẩm nang Tổ trưởng** (`GB-PCS-01`), đến **22 SOP** (`PCS-01..22`), **9 chế phẩm phê duyệt** (`SAH-APR-PCS-01..09`), luân vòng **3A** sang **4A**, kiểm soát 3 vành đai chuột, phòng mối **TCVN 7958:2017**, **TCVN 8268:2017** và **NĐ 91/2016/NĐ-CP**, **NĐ 129/2024/NĐ-CP**.

NĐ 91/2016 & NĐ 129/2024 · Sở Y tế | 9 Chế phẩm SAH-APR-PCS-01..09 | 3 Vành đai Chuột · Vành 3: 0 Bả độc | Tái kiểm 10–14 ngày · KPI 100đ (≥ 80đ SLA) | CTNH 18 01 01 · Súc 3 lần NĐ 45/2022 | SAH-CRD-06..17 · NIMPE, ĐH Lâm nghiệp & Nhóm 3

LIÊN KẾT DỊCH VỤ CỐT LÕI · TỪ QUY TRÌNH HIỆN TRƯỜNG ĐẾN TRIỂN KHAI THỰC TẾ — Áp dụng thống nhất cho B2B, F&B và nhà máy

Đi làm thực tế từ bếp nhà hàng ở Hải Châu, resort ven biển Hội An đến kho hàng khu công nghiệp Hòa Khánh, anh em kỹ thuật đều bám đúng bộ 48 tài liệu (22 SOP, 5 hồ sơ B2B, 10 biểu mẫu, 6 WI và 4 thẻ SVG) này khi nhận **dịch vụ diệt côn trùng tại Đà Nẵng**, **dịch vụ phun thuốc diệt muỗi** và **dịch vụ phun thuốc khử trùng diệt khuẩn** cho khách sạn, nhà hàng, văn phòng và khu công nghiệp. Chủ đầu tư cần dự toán theo diện tích m^2, số trạm bẫy hoặc gói bảo trì định kỳ có thể đối chiếu **bảng giá dịch vụ diệt côn trùng** hoặc kết hợp gói làm sạch cho **nhà xưởng sản xuất tại Đà Nẵng**.

KIẾN TRÚC 5 TẦNG · v3.0 — 05 HỒ SƠ NĂNG LỰC THI CÔNG B2B, KẾ HOẠCH 12 THÁNG, SOW & SỔ TAY THỰC ĐỊA

Phiên bản **v3.0 (19/11/2026)** mở rộng hệ thống từ 22 SOP đơn lẻ thành kiến trúc vận hành B2B trọn bộ nộp Ban Quản lý tòa nhà, khách sạn 5 sao, nhà máy thực phẩm và kho lạnh: tích hợp đánh giá rủi ro 5×5 & JSA, biện pháp thi công & định mức năng suất (Workloading), Tuyên bố Công việc SOW + SLA S1–S2 & CAPA + CAR, sổ tay kỹ thuật viên bỏ túi, cẩm nang tổ trưởng và 06 tờ Hướng dẫn Công việc 1 trang (WI).

05 Hồ sơ Năng lực, An toàn, Kế hoạch Dịch vụ & Sổ tay

- **HSE-PCS-01** (PDF): Đánh giá Rủi ro 5×5, Tháp 5 tầng kiểm soát (10 mối nguy dịch hại) và phân tích an toàn JSA 8 đầu việc.
- **BPTC-PCS-01** (PDF): Biện pháp thi công tổng hợp, kế hoạch dịch vụ 12 tháng, Workloading theo m^2/số trạm và lịch luân vòng 3A sang 4A.
- **SOW-PCS-01** (PDF): Tuyên bố Công việc SOW, Ma trận phạm vi 3 bên, Hạng mục loại trừ M&E, tiêu chí Definition of Done và SLA S1–S2 & CAPA + CAR.
- **HB-PCS-01** (PDF): Sổ tay Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng bỏ túi (7 điều kiện dừng việc tức thì, quy tắc 9 chế phẩm và xử lý sự cố).
- **GB-PCS-01** (PDF): Cẩm nang Tổ trưởng & Giám sát tuyến (kiểm chéo QC, vòng lặp CAR & tái nghiệm thu KPI ≥ 85/100, họp JSA 5 phút).

06 Tờ Hướng dẫn Công việc 1 trang (WI-PCS-01..06) · Ép plastic

- **WI-PCS-01** (PDF): Bảng pha 9 chế phẩm phê duyệt, thử khít PPE `A1P2` và súc rửa 3 lần vỏ CTNH `18 01 01`.
- **WI-PCS-02** (PDF): Hiệu chuẩn béc `8002E` 720–840 mL/p ở 2,8 bar, hạt ULV 10–30 µm, Can Đỏ/Xanh & test `RCD` 30 mA.
- **WI-PCS-03** (PDF): Lắp & kiểm 3 vành đai chuột, 0 bả độc trong nhà và bẫy cơ kho lạnh -18 °C.
- **WI-PCS-04** (PDF): Chấm bả Gel hạt đậu xanh 0,1–0,2 g trị gián Đức, bả kiến chống tách đàn & cấm phun đè Pyrethroid.
- **WI-PCS-05** (PDF): Treo đèn UV cách thực phẩm ≥ 3 m, đặt bẫy Pheromone kho & pha quét Topfly 10WG Nhóm 4A.
- **WI-PCS-06** (PDF): Phong tỏa rệp giường 4 phòng (tái kiểm 10–14d), đánh tổ ong sau 19h00 & bàn giao cách ly.

NHÓM 1 DANH MỤC 22 QUY TRÌNH VẬN HÀNH CHUẨN (PCS-01 → PCS-22)

Mã SOP	Tên quy trình vận hành chuẩn	Trọng tâm kỹ thuật và định mức vận hành	Biểu mẫu / thẻ	Tài liệu
CHƯƠNG I · QUẢN TRỊ, KHẢO SÁT T=0, AN TOÀN HÓA CHẤT, THIẾT BỊ VÀ CHỐNG KHÁNG (PCS-01 → PCS-05)				
PCS-01	Khảo sát tình trạng côn trùng, chuột, mối, phân vùng IPM và lập sơ đồ trạm (T=0)	Đo khe cửa > 6 mm, khoanh trừ lỗi kết cấu có sẵn T=0, phân 3 vành đai, đánh số trạm `R/IL/TM`, bảo mật ảnh NĐ 13/2023	BM-PCS-01 · JC-PCS-02	HTML · PDF
PCS-02	Chuẩn hóa tài liệu vận hành, định biên SLA và nghiệm thu KPI 100 điểm	Khung 9 mục, SLA ≤ 30p (S1 ≤ 2h, S2 ≤ 4h), KPI 100đ + 5 cổng `AT-01..AT-05`, Điều 127 BLLĐ 2019, Điều 393 BLDS 2015	BM-PCS-08 · .xlsx	HTML · PDF
PCS-03	An toàn hóa chất, đồ bảo hộ, pha chế chuẩn và sơ cứu ngộ độc	9 mã `SAH-APR-PCS-01..09`, mặt nạ `A1P2`, găng Nitrile ≥ 0,38 mm, che bể cá Koi, Vitamin K1, súc 3 lần CTNH `18 01 01`	BM-PCS-02 · JC-PCS-01 · JC-PCS-04	HTML · PDF
PCS-04	Vận hành và hiệu chuẩn máy phun tồn lưu, ULV lạnh và mù nhiệt	Béc `8002E` áp lực 2,5–3,8 bar cách tường 45 cm, hạt ULV 10–30 µm góc 45°, RCD ≤ 30 mA, cấm mù nhiệt Diesel trong nhà	BM-PCS-02 · JC-PCS-01	HTML · PDF
PCS-05	Quản lý tính kháng thuốc và luân vòng hoạt chất theo chu kỳ	Nhận diện kháng chéo Pyrethroid Nhóm 3A, luân vòng sang Nhóm 4A (**Topfly 10WG**), bả ăn chậm, cơ học và tỷ trọng Nhóm 3A ≤ 55%	.xlsx (Sheet 5)	HTML · PDF
CHƯƠNG II · KIỂM SOÁT DỊCH HẠI ĐÔ THỊ CHỦ LỰC: MUỖI, CHUỘT, GIÁN, MỐI, RUỒI VÀ KIẾN (PCS-06 → PCS-11)				
PCS-06	Kiểm soát muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết và diệt lăng quăng	Chỉ số BI theo **QĐ 3711/QĐ-BYT**, phun tồn lưu kết hợp ULV 06:00–08:30 và 16:30–18:30 (tối đa 09:00/20:00 khi trời mát ≤ 32 °C), gió 1–4 m/s (< 15 km/h)	BM-PCS-07 · JC-PCS-01	HTML · PDF
PCS-07	Kiểm soát chuột cống, chuột mái và chuột nhắt theo 3 vành đai	Ngoài nhà đặt hộp khóa **Storm 0.005%** cách 10–15 m; trong nhà chỉ dùng bẫy sập và bẫy keo (0 bả độc), kiểm dày 3 ngày/lần khi mồi ăn từ 50% trở lên	BM-PCS-03 · JC-PCS-02	HTML · PDF
PCS-08	Kiểm soát gián Đức khu bếp và gián Mỹ hố ga, cống ngầm	Bả Gel điểm nhỏ 0,05–0,1 g tại khe tủ ấm/máy lạnh (cấm phun Pyrethroid đè lên bả Gel); phun hố ga gián Mỹ bằng **Cypado 25EC** 20 mL/L hoặc **Perme UK 50EC**	JC-PCS-03 · BM-PCS-07	HTML · PDF
PCS-09	Phòng chống và diệt mối công trình xây dựng	Chuẩn **TCVN 7958:2017** và **TCVN 8268:2017**; hộp nhử 10–14 ngày, hào trong 30×40 cm, hào ngoài 40–50×60–80 cm, nhân sự `SAH-CRD-10/11`	BM-PCS-05	HTML · PDF
PCS-10	Kiểm soát ruồi nhà, ruồi nhặng, ruồi cống và ruồi giấm	Bìa quét/phun điểm **Topfly 10WG** (Nhóm 4A), quạt cắt gió ≥ 7–8 m/s, đèn UV cao 1,5–2,0 m cách thực phẩm ≥ 3,0 m, cảnh báo ≥ 15 con/tuần	BM-PCS-04 · JC-PCS-02	HTML · PDF

Mã SOP	Tên quy trình vận hành chuẩn	Trọng tâm kỹ thuật và định mức vận hành	Biểu mẫu / thẻ	Tài liệu
PCS-11	Kiểm soát kiến hôi đa chúa, kiến lửa và kiến đen đô thị	Dùng bả mớm chậm với kiến hôi đa chúa (cấm xịt xua gây tách đàn); xử lý tồn lưu vành đai ngoài với kiến lửa	JC-PCS-03 · BM-PCS-07	HTML · PDF
CHƯƠNG III · DỊCH HẠI THEO MÙA, KÝ SINH CẮN ĐỐT, KHO HÀNG VÀ XỬ LÝ TỔ ONG, ĐỘNG VẬT (PCS-12 → PCS-18)				
PCS-12	Kiểm soát kiến ba khoang khu lưu trú, chung cư và nhà máy	Chuyển đèn ánh sáng vàng 2700–3000K, phun gờ cửa sổ/ban công bằng **Fendona 10SC** hoặc **Icon 2.5CS**, sơ cứu bỏng da độc tố Pederin	BM-PCS-04 · JC-PCS-04	HTML · PDF
PCS-13	Kiểm soát rệp giường khách sạn, resort và ký túc xá	Phong tỏa cụm 4 phòng liền kề, giặt sấy ≥ 60 °C trong ≥ 30 phút, hơi nhiệt ≥ 80–100 °C, phun khe gờ bằng **Icon 2.5CS**, tái kiểm ngày 10–14	BM-PCS-06	HTML · PDF
PCS-14	Kiểm soát bọ chét, ve chó mèo, mạt bụi và côn trùng cắn đốt	Hút bụi rung kích kén nở trước khi phun, phối hợp chủ nhà tắm trị ve, bọ chét cho chó mèo cùng ngày, tái kiểm bắt buộc sau 10–14 ngày	BM-PCS-06 · JC-PCS-04	HTML · PDF
PCS-15	Kiểm soát mọt hại kho hàng lương thực và thực phẩm khô	Xếp hàng cách tường ≥ 50 cm, kê pallet ≥ 15 cm, bẫy Pheromone PH giám sát; giám sát và bàn giao đơn vị đủ phép xông hơi theo NĐ 66/2016 qua `SAH-CRD-12`	BM-PCS-04	HTML · PDF
PCS-16	Xử lý tổ ong vò vẽ, ong bắp cày và di dời ong mật an toàn	Khoanh vùng cách 15–20 m trở lên, thi công sau 19:30 dùng đèn đỏ, đồ bảo hộ kín chuyên dụng và Thẻ Nhóm 3 `SAH-CRD-13..17` nếu trên cao > 2 m	JC-PCS-04 · BM-PCS-02	HTML · PDF
PCS-17	Kiểm soát thằn lằn, rắn và động vật xâm nhập ngoại vi	Lắp gioăng chổi chân cửa ≤ 3 mm, lưới chắn hố ga 6×6 mm, phát quang bụi rậm ngoại vi, dùng kẹp chuyên dụng ≥ 1,5 m	BM-PCS-01	HTML · PDF
PCS-18	Kiểm soát côn trùng nhỏ nhạy cảm: mọt sách, bọ nhảy bạc, ngài vải	Hạ độ ẩm nền RH ≤ 55–60%, xếp kệ cách tường ≥ 30 cm, ưu tiên bẫy keo không mùi tại kho hồ sơ, thư viện và phòng vải	BM-PCS-01 · BM-PCS-04	HTML · PDF
CHƯƠNG IV · ĐẶC THÙ CƠ SỞ TRỌNG ĐIỂM, KHỬ TRÙNG DIỆT KHUẨN VÀ XỬ LÝ MÙI (PCS-19 → PCS-22)				
PCS-19	Kiểm soát dịch hại nhà máy thực phẩm, dược phẩm và kho lạnh	Hồ sơ xu hướng trạm `R/IL` hàng tháng, kích hoạt hành động khắc phục 24–48 giờ khi vượt ngưỡng > 30 con/tuần, lưu trữ 36–60 tháng	BM-PCS-03 · BM-PCS-04	HTML · PDF
PCS-20	Kiểm soát côn trùng không mùi, ca đêm tại khách sạn 5 sao và bếp F&B	Dùng chế phẩm không mùi không ố đá gỗ (**Fendona 10SC**, **Icon 2.5CS**), thi công bếp nóng khung 23:00–05:00, bảo mật ảnh NĐ 13/2023	BM-PCS-02 · BM-PCS-07	HTML · PDF

Mã SOP	Tên quy trình vận hành chuẩn	Trọng tâm kỹ thuật và định mức vận hành	Biểu mẫu / thẻ	Tài liệu
PCS-21	Kiểm soát côn trùng an toàn cho trường học, bệnh viện và văn phòng kín	Phun cuối tuần, thông gió bàn giao cách ly ≥ 12–24 giờ tại khu mầm non/y tế, lau rửa sạch mặt bàn và đồ chơi bằng nước sạch trước giờ đón khách	BM-PCS-07	HTML · PDF
PCS-22	Phun khử trùng diệt khuẩn ULV Nano và xử lý ổ dịch, mùi xác chuột	Cô lập đầu báo khói trước ULV, giữ ẩm bề mặt khử khuẩn 5–10 phút, thu hồi xác chuột trong 2 lớp túi kín và khử mùi vi sinh triệt để	BM-PCS-07	HTML · PDF

NHÓM 2 10 BIỂU MẪU 1 TRANG A4, 04 THẺ SVG, 03 FILE TÍNH TOÁN & HỢP ĐỒNG B2B

10 biểu mẫu tác nghiệp hiện trường (chuẩn 01 trang A4)

- **BM-PCS-01** (PDF): Phiếu khảo sát hiện trạng, đo khe cửa và lập sơ đồ trạm gốc T=0, đồng bộ `PCS-01, 17, 18`.
- **BM-PCS-02** (PDF): Sổ pha chế, xuất nhập hóa chất, hiệu chuẩn máy phun và kiểm tra an toàn ca, đồng bộ `PCS-03, 04, 16, 20`.
- **BM-PCS-03** (PDF): Bảng kiểm trạm bả chuột và bẫy cơ khí theo tuyến 3 vành đai, đồng bộ `PCS-07, 19`.
- **BM-PCS-04** (PDF): Bảng kiểm đèn bẫy côn trùng bay UV, bẫy Pheromone và phân tích xu hướng tuần, đồng bộ `PCS-10, 12, 15, 18, 19`.
- **BM-PCS-05** (PDF): Phiếu theo dõi đặt hộp nhử, gây nhiễm lan truyền và nghiệm thu phòng chống mối **TCVN 7958/8268**, đồng bộ `PCS-09`.
- **BM-PCS-06** (PDF): Biên bản phong tỏa xử lý cụm phòng, hơi nhiệt 60–100 °C và tái kiểm ngày 10–14, đồng bộ `PCS-13, 14`.
- **BM-PCS-07** (PDF): Biên bản thực hiện dịch vụ, xác nhận giờ phun, bọc che và bàn giao giờ mở cửa hết cách ly, đồng bộ `PCS-06, 08, 11, 20, 21, 22`.
- **BM-PCS-08** (PDF): Phiếu chấm điểm chất lượng dịch vụ KPI 100 điểm và 5 cổng an toàn `AT-01..AT-05`, đồng bộ `PCS-01..22`.
- **BM-PCS-09** (PDF): Phiếu Đánh giá Rủi ro 5×5 & Phân tích An toàn Công việc đầu ca (JSA 6 bước + 7 điều kiện dừng việc).
- **BM-PCS-10** (PDF): Phiếu Yêu cầu Khắc phục CAR, theo dõi SLA S1–S2 & CAPA, kiến nghị kết cấu Bên A & tái nghiệm thu.

04 thẻ trực quan SVG, 03 file Word/Excel và hồ sơ đối chứng

- **JC-PCS-01** (PDF): Thẻ tỷ lệ pha 9 chế phẩm phê duyệt SAH-APR-PCS-01..09, thông số béc 8002E và thời gian cách ly.
- **JC-PCS-02** (PDF): Sơ đồ 3 vành đai kiểm soát chuột (Vành 3 trong nhà 0 bả độc) và quy chuẩn lắp đặt đèn bẫy UV.
- **JC-PCS-03** (PDF): Thẻ nhận diện 6 loài dịch hại phổ biến và quy tắc cấm phun Pyrethroid đè lên bả Gel gián/kiến.
- **JC-PCS-04** (PDF): Thẻ ứng cứu ngộ độc (Vitamin K1, Vitamin E), xử lý tràn đổ hóa chất, súc 3 lần CTNH `18 01 01` và sơ cứu vết đốt.
- **File Word (.docx)**: Mẫu chuẩn hóa 9 mục (SAH_SOP_PCS_Master_Template.docx) để biên soạn và nhân bản SOP cho dự án đặc thù.
- **Gói Hợp đồng B2B (.docx)**: Gói SOW, Biện pháp thi công, Workloading, SLA S1–S2 & CAPA, CAR & Ma trận Rủi ro 5×5 (SAH_PCS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx).
- **File Excel (.xlsx · 7 sheet)**: Công cụ theo dõi 30 trạm chuột, 20 điểm đèn UV, chấm KPI 100đ, luân vòng 12 tháng, Workloading & CAR/Rủi ro 5×5 (224 công thức).
- **Liên kết hệ thống năng lực và SOP liên ngành:** Catalog 9 Hóa chất Diệt côn trùng · Quản trị Hóa chất (08) · Cơ chế Bảo vệ Rủi ro (10) · Hệ thống 56 Tài liệu & 30 SOP Cây xanh · Hệ thống 47 Tài liệu & 20 SOP Tạp vụ Văn phòng · Hệ thống 28 SOP Vệ sinh Công nghiệp · Hệ thống 22 SOP Sàn Bê tông · Hệ thống 22 SOP Sơn sàn Epoxy.

NHÓM 3 09 CHẾ PHẨM PHÊ DUYỆT (SAH-APR-PCS-01..09) VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ (SAH-CRD-06..17)

Mọi hoạt động kiểm soát côn trùng chỉ sử dụng 09 chế phẩm có Số ĐKLH hợp lệ thuộc Catalog Hóa chất Diệt côn trùng SONGANHHYG và do kỹ thuật viên có chứng chỉ hợp lệ trong Hồ sơ Bằng cấp Nhân sự trực tiếp thi công:

Mã phê duyệt	Tên thương mại	Hoạt chất và nhóm	Số ĐKLH	Tỷ lệ pha chuẩn theo nhãn	Cách ly
`SAH-APR-PCS-01`	**Fendona 10SC**	Alpha-Cypermethrin 10% (Nhóm 3A)	`VNDP-HC-025-10-15`	5 mL / 1 L nước cho 20 m^2 tường (50 mL/m^2)	45–60 phút

Mã phê duyệt	Tên thương mại	Hoạt chất và nhóm	Số ĐKLH	Tỷ lệ pha chuẩn theo nhãn	Cách ly
SAH-APR-PCS-02	**Storm 0.005% Block Bait**	Flocoumafen 0.005% + Bitrex (Chống đông máu)	1688/CNĐKT-BVTV	Nguyên viên (1–2 viên/trạm) trong hộp khóa ngoài trời	0 phút
SAH-APR-PCS-03	**Permecide 50EC**	Permethrin 500 g/L (Nhóm 3A)	VNDP-HC-399-06-14	ULV 1:10 (5 mL/50 m^3); Tồn lưu 100 mL/5 L nước	45–60 phút
SAH-APR-PCS-04	**Topfly 10WG**	Thiamethoxam 10% + Z-9-Tricosene 0.05% (**Nhóm 4A**)	VNDP-HC-114-12-24	Quét bìa 20 g/16 mL (~40 °C); Phun 20 g/160 mL	0p (bìa) / 45p (phun)
SAH-APR-PCS-05	**Map Permethrin 50EC**	Permethrin 50% w/v (Nhóm 3A)	VNDP-HC-079-02-21	Tồn lưu 20 mL/1 L cho 25 m^2; ULV 1:10 (0,5 L/ha)	60 phút
SAH-APR-PCS-06	**Perme UK 50EC**	Permethrin 50% + PBO (Nhóm 3A + PBO)	VNDP-HC-386-08-13	Muỗi 250 mL/10 L; Gián 50 mL/10 L; ULV 100 mL/L	30–60 phút
SAH-APR-PCS-07	**Viper 50EC**	Permethrin 500 g/L (Nhóm 3A)	VNDP-HC-580-12-19	20 mL/1 L cho 20 m^2; ULV lạnh 1:10; Nhiệt 1:100 Diesel	45–60 phút
SAH-APR-PCS-08	**Cypado 25EC**	Cypermethrin 250 g/L (Nhóm 3A)	VNDP-HC-486-04-15	Tồn lưu 20 mL/1 L nước, phun 25 mL/m^2 tường vách	45 phút
SAH-APR-PCS-09	**Icon 2.5CS**	Lambda-Cyhalothrin 2.5% vi nang (Nhóm 3A)	VNDP-HC-023-10-15	Muỗi/kiến/gián 20–30 mL/L; Rệp giường 30 mL/L (40 mL/m^2)	60 phút

Chứng nhận chuyên môn y tế, mối và khử trùng (SAH-CRD-06..12)

- SAH-CRD-06: Giấy chứng nhận Hội viên chính thức Hội Phòng trừ Côn trùng Việt Nam (VPMA).
- SAH-CRD-07 & SAH-CRD-08: Chứng nhận bồi dưỡng phòng chống côn trùng 120 tiết của Bộ Y tế, Viện Sốt rét TW (NIMPE).
- SAH-CRD-09: Chứng nhận kiểm soát muỗi tổng hợp (Syngenta PestManagement).
- SAH-CRD-10 & SAH-CRD-11: Chứng chỉ Kỹ thuật phòng chống mối công trình xây dựng của Trường ĐH Lâm nghiệp.
- SAH-CRD-12: Giấy chứng nhận Đào tạo Kỹ thuật xông hơi khử trùng nông sản của ĐH Nông Lâm, ĐH Huế (322/QĐ-ĐHNL).

Thẻ an toàn lao động Nhóm 3 trên cao và không gian kín (SAH-CRD-13..17)

- SAH-CRD-13 & SAH-CRD-14: Thẻ ATLĐ Nhóm 3 làm việc trên cao, đu dây (739/2024/TATLĐ, 1022/2023/TATLĐ) cho xử lý tổ ong, trần cao > 2 m.
- SAH-CRD-15: Thẻ ATLĐ Nhóm 3 an toàn đu dây hai dây độc lập (NĐ 44/2016/NĐ-CP).
- SAH-CRD-16 & SAH-CRD-17: Thẻ ATLĐ Nhóm 3 làm việc trên cao và không gian hạn chế (1645/2021/TATLĐ) khi kiểm tra hố ga, cống ngầm, bể chứa.
- **Điều kiện tái huấn luyện:** Luân phiên cập nhật định kỳ 24 tháng/lần đúng **Nghị định 44/2016/NĐ-CP** trước khi nhận giấy phép vào không gian kín hoặc trên cao.

NHÓM 4 DANH MỤC 20 DỊCH VỤ CHUYÊN SÂU KẾT NỐI TRỰC TIẾP VỚI HỆ THỐNG SOP

Hệ thống 22 SOP liên thông trực tiếp tới toàn bộ **20 dịch vụ diệt côn trùng, phun khử trùng, xử lý mùi, vệ sinh bẫy mỡ và làm sạch cơ sở trọng điểm** tại Đà Nẵng, Hội An và Quảng Nam:

1. Kiểm soát côn trùng tổng hợp và phun diệt muỗi

Đồng bộ trực tiếp với `PCS-01, 02, 05, 06, 07..11` và `BM-PCS-01, 03, 08`:

- **Dịch vụ diệt côn trùng tại Đà Nẵng**: xử lý muỗi, chuột, gián, kiến, mối, rệp giường theo 3 vành đai.
- **Bảng giá dịch vụ diệt côn trùng**: dự toán minh bạch theo m^2, tuyến trạm bẫy và chu kỳ bảo trì.
- **Dịch vụ phun thuốc diệt muỗi tại Đà Nẵng**: kết hợp phun tồn lưu tường vách và ULV diệt muỗi vằn.
- **Thuốc diệt muỗi sinh học và ít mùi**: giải pháp ưu tiên cho gia đình có trẻ nhỏ, trường học và văn phòng.
- **Hướng dẫn cách phun thuốc muỗi chuẩn kỹ thuật**: tốc độ rà béc, hướng gió và góc phun tồn lưu.

2. Pha chế an toàn, thời gian cách ly và khử trùng ULV

Đồng bộ trực tiếp với `PCS-03, 04, 21, 22` và `JC-PCS-01, 04`:

- **Cách pha thuốc diệt muỗi Permethrin 50EC**: đong chuẩn từng ml cho bình 5–10 L và máy ULV lạnh 1:10.
- **Phun thuốc muỗi bao lâu thì vào nhà được**: quy chuẩn cách ly 45–60 phút và thông gió trước bàn giao.
- **Dịch vụ phun thuốc khử trùng diệt khuẩn**: khử khuẩn toàn diện văn phòng, trường học và kho hàng sau dịch.
- **Dịch vụ phun xịt diệt khuẩn tại Đà Nẵng**: xử lý bề mặt tiếp xúc thường xuyên và khu vệ sinh công cộng.
- **Phun khử trùng bằng máy phun ULV Nano**: kiểm soát hạt sương mịn 10–30 µm, tắt báo khói trước khi phun.

3. Xử lý mùi hôi, bẫy mỡ, phòng rác và vệ sinh đuổi ruồi

Đồng bộ trực tiếp với `PCS-08, 10, 17, 20, 22` và `BM-PCS-04, 07`:

- **Cách khử mùi nước tiểu chuột và ổ dịch**: thu hồi xác chuột 2 lớp túi và khử mùi vi sinh triệt để.
- **Dịch vụ khử mùi hôi tại Đà Nẵng**: xử lý mùi xác chuột chết kẹt trần vách, mùi cống rãnh và khu ẩm mốc.
- **Dung dịch vệ sinh bàn ghế đuổi ruồi**: làm sạch nền F&B kết hợp giảm mùi thu hút ruồi nhà, ruồi giấm.
- **Vệ sinh bể bẫy tách mỡ nhà hàng**: cắt nguồn thức ăn sinh sản của gián Mỹ, ruồi cống và chuột cống.
- **Quy trình vệ sinh phòng rác tòa nhà**: rửa áp lực, khử khuẩn sàn thoát nước và ngăn ruồi nhặng tại nguồn.

4. Bịt khe hạ tầng, giặt nệm, cảnh quan và vệ sinh B2B

Đồng bộ trực tiếp với `PCS-01, 13, 14, 17, 19, 20` và `BM-PCS-01, 06`:

- **Thi công ron gạch Epoxy Đà Nẵng**: bít kín khe nứt sàn gạch ngăn gián Đức, kiến hôi và hơi ẩm nền.
- **Dịch vụ giặt nệm chuyên nghiệp tại Đà Nẵng**: hỗ trợ hơi nhiệt và hút sâu diệt mạt bụi, bọ chét, rệp giường.
- **Dịch vụ chăm sóc cây xanh cảnh quan**: phát quang bụi rậm ngoại vi chống muỗi, rắn và kiến ba khoang.
- **Dịch vụ vệ sinh khách sạn tại Đà Nẵng chuyên nghiệp**: giữ phòng sạch chuẩn không để vết ố và côn trùng lưu trú.
- **Dịch vụ vệ sinh nhà xưởng tại Đà Nẵng**: làm sạch hành lang 50 cm sát tường kho và dây chuyền sản xuất.

CAM KẾT — CAM KẾT TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VIỆT NAM, AN TOÀN HÓA CHẤT VÀ LAO ĐỘNG

BỐN NGUYÊN TẮC HÀNH NGHỀ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT TẠI CÔNG TRÌNH: (1) **Chế phẩm có số đăng ký và nhân sự đủ chứng chỉ:** SONGANHHYG đã công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn tại Sở Y tế theo **Nghị định 91/2016/NĐ-CP** và **Nghị định 129/2024/NĐ-CP**; anh em ra ca chỉ sử dụng 09 chế phẩm có Số ĐKLH còn hiệu lực (SAH-APR-PCS-01..09); xử lý mối theo **TCVN 7958:2017** và **TCVN 8268:2017**; kiểm soát muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết theo **QĐ 3711/QĐ-BYT**. (2) **Súc vỏ chai 3 lần và an toàn trên cao, hố ga:** Mọi vỏ chai, gói thuốc hết đều phải súc rửa 3 lần đổ nước tráng vào bình phun, đục thủng đáy bỏ túi chất thải nguy hại mã 18 01 01 giao đơn vị xử lý theo **Nghị định 45/2022/NĐ-CP**; thợ lên trần cao > 2 m hoặc mở hố ga sâu phải mang Thẻ ATLĐ Nhóm 3 còn hạn theo **Nghị định 44/2016/NĐ-CP**. (3) **Giữ đúng luật lao động và nghiệm thu minh bạch:** Công ty không phạt trừ vào lương cơ bản của kỹ thuật viên trái **Điều 127 BLLĐ 2019** (nhắc nhở sửa lỗi qua KPI, kèm cặp lại, điều chuyển tạm thời theo **Điều 29** và bồi thường thiệt hại thực tế đúng trình tự **Điều 129, 130, 102(3)**); cơ sở nhỏ lẻ áp dụng xác nhận điện tử sau 12 giờ theo **Điều 393 BLDS 2015** khi hợp đồng đã ghi rõ. (4) **Giữ kín hình ảnh và mặt bằng khách hàng:** Ảnh hiện trường và sơ đồ trạm tuân thủ **Nghị định 13/2023/NĐ-CP**: chỉ chụp cận khe hở, trạm bẫy, dấu vết côn trùng, không chụp mặt người, biển số xe riêng hay màn hình an ninh nhà máy.